

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 157/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2019.
V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin
2. Bà Trương Thị Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 25/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 112/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.
2. *Bị đơn:* Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.
(Bà S có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Ngọc S, trình bày:

Bà và ông Đặng Thanh T chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Thời gian đầu chung sống thì vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà S cho rằng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông T không chăm lo xây dựng gia đình, quan tâm chăm sóc vợ con nên bà và ông T đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Bà S khai bà và ông T có một con chung là cháu Đặng Ngọc Mỹ D, sinh ngày 23/6/2014; hiện con đang sống với bà. Khi ly hôn, bà S xin được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà S khai không có.

Đối với ông Đặng Thanh T, từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến nay đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi yêu cầu khởi kiện của bà S.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án,*

Bà Nguyễn Thị Ngọc S xin ly hôn với anh Đặng Thanh T. Ông T hiện đang cư trú tại ấp Lộc Chánh, xã Lộc Giang, Đức Hòa, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ông Đặng Thanh T vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Đặng Thanh T chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn năm 2013 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2010.

Trước tòa, bà S cương quyết xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn.

Đối với ông Đặng Thanh T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà S. Tại phiên tòa, ông T vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai bên cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà S và ông T không còn nên bà S xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Bà S khai có 01 con chung là cháu Đặng Ngọc Mỹ Duyên, sinh năm 2014. Khi ly hôn, bà S xin được nuôi dưỡng con chung. Ông T vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà S. Tuy nhiên, theo như bà S trình bày thì cháu Duyên hiện do bà đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện tuổi cháu còn nhỏ và là trẻ em gái nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu Duyên cho bà S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà S không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà S khai không có. Ông Đặng Thanh T vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc quá trình sống chung giữa anh và bà S có tài sản chung hoặc có nợ chung hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp ông T có phát sinh tranh chấp về tài sản trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3.] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc S phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc S được ly hôn với ông Đặng Thanh T.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Ngọc S được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Đặng Ngọc Mỹ D, sinh ngày 23/6/2014.

Ông Đặng Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Nguyễn Thị Ngọc S không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004371 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND TT Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức